TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 342/2018/HSST
Ngày: 20/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thuận
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Hà Thị Hồng Phúc
2.Bà Võ Thu Trang

- Thư ký phiên toà:Ông Nguyễn Kao Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:Bà Nguyễn Thị Thu Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày20/9/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 322/2018/HSST ngày 02/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315 /2018/QĐXXST-HS ngày 15/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Bá H, sinh ngày 25/8/1993.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở Xóm C, xã M, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 7/12; nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Bá H1, sinh năm 1963,hiện trú tại xóm C, xã H, Huyện ĐH, Thái Nguyên con bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1969, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phú Sơn 4- Tổng cục VIII, Bộ công an; gia đình bị cáo có hai anh em bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Triệu Thị T, sinh năm 1993 trú tại Xóm L, xã L, thành phố TN. Có 03 con, con lớn sinh năm 2010, hai con nhỏ sinh đôi, sinh năm 2013.

- Tiềnán: Không

- Tiền sự: 01. Ngày 28/9/2015 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, số tiền phạt 2.500.000đ (Chưa chấp hành nộp phạt)

- Nhân thân: Tại bản án số 479/2014/HSST ngày 08/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 4 tháng 21 ngày tù giam, về tội "Trộm cắp tài sản" H đã chấp hành xong hình phạt tù, được trả tự do ngay tại phiên tòa. Ngày 25/8/2017 Nguyễn Bá H đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2018 đến nay

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị cáo Nguyễn Tú T, sinh ngày 07/7/1993

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT: Xóm G, phường Đ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ 8, phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1963, con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 (đều đã chết); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với chị Vũ Thị L, sinh năm 1998 trú tại xóm G, xã C, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, có 01 con sinh năm 2017.

- Tiền án: Tại bản án số 121/2012/HSST ngày 20/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt 06 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 17/7/2016 chấp hành xong án phạt tù. Phần án phí đã chấp hành xong ngày 22/11/2012.

- Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2018 đến nay

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

1. Anh Trần Trung K, sinh năm 1990

Trú tại: Tổ 8, phường H, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; *(Cómặt tại phiên tòa)*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1) Anh Lưu Văn T, sinh năm 1982,

Trú quán: Xóm V, xã H, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2) Chị Trần Ngọc Anh Th, sinh năm 1995.

Trú quán: Xóm 1, tổ 13, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá H và Nguyễn Tú T có mối quan hệ bạn bè thân thiết với nhau. Vào chiều ngày 01/03/2018, Nguyễn Bá H đến phòng trọ của Nguyễn Tú T tại tổ 8, phường Q để chơi. Do không có tiền tiêu sài nên H và T đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố TN. Để thực hiện mục đích trên, T đi ra chợ Đ mua một kìm cộng lực để cắt sắt loại nhỏ với giá 200.000 đồng, H chuẩn bị xe mô tô để cùng nhau đi thực hiện hành vi tội phạm. Đến khoảng 00 giờ ngày 02/3/2018, Nguyễn Bá H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave S (không

rõ biển kiểm soát) đi đến phòng trọ của T để cùng T đi trộm cắp tài sản. T ngồi phía sau xe do Nguyễn Bá H điều khiển, T để kìm cộng lực ở phía trên yên xe. H điều khiển xe mô tô chở T ngồi phía sau, đi xung quanh địa bàn thành phố TN xem gia đình nào sơ hở tài sản thì trộm cắp. Đến khoảng hơn 03 giờ ngày 02/3/2018, Nguyễn Bá H điều khiển xe mô tô trên đường Bắc Kạn rồi rẽ vào ngõ phía đối diện siêu thị Media Mart thuộc địa phận tổ 8, phường H, thành phố TN. Khi đó H quay xe đi ra cảnh giới ở đoạn đầu ngõ, còn T soi đèn pin điện thoại đi vào bên trong ngõ để trộm cắp tài sản. T soi đèn thấy nhà số 5 có cửa sắt dạng song, bên trong để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da SH 150, màu đen, biển kiểm soát 20B1-569.18 (là nhà và xe của anh Trần Trung K, sinh năm 1990, HKTT tổ 8, phường H, thành phố TN). T đến lại gần sử dụng kìm cộng lực cắt tai khóa của cổng, tai khóa vị trí bên trong cổng. T cắt khoảng 05 phút thì cắt xong tai khóa cửa, T đi vào bên trong dắt xe máy nhãn hiệu SH 150, màu đen, gắn biển kiểm soát 20B1- 569.18 ra bên ngoài, dắt đến vị trí của Nguyễn Bá H đang cảnh giới. Do không phá được khóa điện của xe mô tô trên nên T bảo H ngồi lên xe mô tô SH 150 vừa trộm cắp được để T điều khiển xe máy Wave đẩy phía sau đi về phía cầu Bến Oánh sang bên ngôi nhà hoang tại khu vực xóm Bến Đò, xã Linh Sơn, thành phố TN. Tại đây T và H cậy phá cốp xe mô tô SH 150 trộm cắp được thì phát hiện bên trong cốp xe có một bộ quần áo công an màu xanh, một quyển sổ và một sạc điện thoại. H và T cùng cất giấu xe mô tô SH 150 bên trong góc trái của ngôi nhà theo hướng từ của chính nhìn vào. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở T đi về trung T thành phố TN, khi đến đoạn cầu Bến Oánh thì T vứt bộ quần áo công an màu xanh, quyển sổ và sạc pin điện thoại cùng chiếc kìm cộng lực xuống sông. Sau đó, H và T lên xe mô tô tiếp tục đi về phòng trọ của T để ngủ.

Ngày 02/3/2018 Nguyễn Bá H quay lại vị trí nhà hoang tại xóm B, xã L, thành phố TN vào vị trí cất giấu xe SH 150 trộm cắp được, H tháo biển kiểm soát của xe mô tô SH 150, màu đen là 20 B1- 569.18 ra cất giấu vào góc nhà và lắp biển kiểm soát 30F8-2238 do H nhặt được vào xe mô tô trên. H và T thống nhất khi tiêu thụ được chiếc xe mô tô trộm cắp trên thì sẽ cùng nhau chia đôi số tiền bán được xe để sử dụng. Sau đó mấy ngày thì H đã gọi người thợ đánh khóa là anh Lưu Văn T (Sinh năm 1982, HKTT: Xóm V, xã H, Huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên) làm lại khóa xe mô tô SH 150. Khi H thuê T đến đánh khóa thì H bảo với T là chiếc xe mô tô SH 150 là xe của H và H bị rơi mất chiếc chìa khóa nên cần đánh lại khóa. H đã sử dụng xe mô tô SH 150 trộm cắp được như trên là phương tiện đi lại khi chưa tiêu thụ được. Đến ngày 11/3/2018, H đang điều khiển xe mô tô SH 150 màu đen xe có số khung là F184208, số máy là 0118436 và đeo biển kiểm soát 30F8- 2238 lưu thông trên đường Lương Thế Vinh đoạn thuộc tổ 8, phường Q, thành phố TN thì bị tổ công tác Công an thành phố TN

kiểm tra hành chính, quá trình kiểm tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH 150 màu đen xe có số khung là F184208, số máy 0118436 là chiếc xe tang vật của vụ trộm cắp tài sản ngày 02/3/2018 tại tổ 8, phường H, thành phố TN.

Đến sáng ngày 02/03/2018, anh Trần Trung K ngủ dậy phát hiện đã bị mất xe máy nhãn hiệu Hon da SH 150, màu sơn đen, BKS: 20B1- 569.18, xe có số khung là F184208, số máy 0118436, anh K đã đến cơ quan Công an trình báo về việc mất xe như trên**.**

Tại bản kết luận số 76 ngày 15/3/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TN kết luận: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150, màu sơn đen, dung tích 152, xe mang biển kiểm soát 20B1- 569.18 có số máy là 0118436, có số khung là F184208, xe đã qua sử dụng trị giá là 70.000.000đ (Bẩy mươi triệu đồng)

Ngày 16/3/2018 Nguyễn Bá H đã tự nguyện giao nộp biển kiểm soát xe máy số 20B1- 569.18 để phục vụ quá trình điều tra.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, Nguyễn Tú T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 12/04/2018, T ra đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Bá H và Nguyễn Tú T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo; Lời khai của người bị hại; sơ đồ hiện trường, vật chứng đã thu giữ, Kết luận định giá (BL: 25, 27-39,43-46,49-54,64-65,70-74,79-82, 93-96, 97-100).

Vật chứng vụ án:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 150 sơn màu đen, có số máy 0118436, số khung F184208, xe đã qua sử dụng và 01 biển kiểm soát số 20B1-569.18 đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Trung K quản lý, sử dụng. Anh K không có yêu cầu bồi thường gì khác.

- 01 xe máy Wavw S (không rõ biển kiểm soát), 01 bộ quần áo công an, 01 sạc pin, 01 kìm cộng lực. Hiện không thu hồi được.

- 01 biển kiểm soát 30F-2238 được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý

Bản cáo trạng số 325/CT-VKSNDTPTN ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố Nguyễn Bá H và Nguyễn Tú T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với các bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi

phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá H và bị cáo Nguyễn Tú T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Đối với bị cáo Nguyễn Bá H đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Nguyễn Bá H từ 30 đến 36tháng tù giam.

Đối với bị cáo Nguyễn Tú T đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Nguyễn Tú T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Tú T từ 36 đến 42 tháng tù giam.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cácbị cáo.

- Người bị hại là anh Trần Trung K đã nhận lại tài sản là 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 150 sơn màu đen, có số máy 0118436, số khung F184208, xe đã qua sử dụng và 01 biển kiểm soát số 20B1-569.18 và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 30F8-2238 loại biển cũ đã qua sử dụng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc hai bị cáophải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, hai bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ, chobị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 02/03/2018, tại tổ 8, phường H, thành phố TN, Nguyễn Bá H và Nguyễn Tú T có hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu SH 150 màu sơn đen, có số máy 0118436, số khung F184208, biển kiểm soát số 20B1-569.18 của anh Trần Trung K có giá trị

70.000.000 đồng. Hiện tài sản đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu là anh Trần Trung K quản lý, sử dụng, anh K không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Như vậy, với hành vi lén lút trộm cắp tài sản mà các bị cáo đã thực hiện, đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội dung điều luật quy đinh:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

a,….

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án trộm cắp tài sản do Nguyễn Bá H và Nguyễn Tú T thực hiện vào ngày 02/3/2018, giá trị tài sản là 70.000.000đ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nói chung và trên địa bàn thành phố TN nói riêng. Nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình gây ra theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Nguyễn Bá H và Nguyễn Tú T cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Nguyễn Tú T là người mua kìm cộng lực cắt sắt, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội cắt khóa cửa và lấy xe, H có nhiệm vụ chở T và cảnh giới nên Nguyễn Tú T có vai trò nhiều hơn Nguyến Bá H .

Xét nhân thân của từng bị cáo thấy: Cả hai bị cáo đều đã phải chấp hành bản án của bị Tòa án vì đã có hành vi cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng đạo đức, ham chơi, lười lao động, thích hưởng thụ, hám lời bất chính nên vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật nên cần có hình phạt tương xứng với tội trạng của các bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong vụ án này, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình là "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Tú T sau khi

phạm tội đã bỏ trốn, nhưng sau đó nhận thức rõ pháp luật và chính sách khoan hồng của Nhà nước, đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Bá H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 BLHS. Nguyễn Tú T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS " *Tái phạm*".

[3]Xét nhân thân và điều kiện kinh tế của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc anh Trần Trung K đã nhận lại tài sản là là 01 xe mô tô nhãn hiệu SH150 màu sơn đen, có số máy 0118436, số khung F184208, biển kiểm soát số 20B1-569.18 và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trách nhiệm dân sự.

Đối với Lưu Văn T là người được H thuê đánh lại chìa khóa điện của xe máy SH 150 do H và T trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định khi T được H thuê đánh khóa thì T không biết nguồn gốc chiếc xe máy SH 150 trên là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không xử lý về hình sự đối với T.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản nêu trên thì Nguyễn Bá H, Nguyễn Tú T còn khai nhận H và T đã cùng nhau thực hiện trộm cắp tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Hon da Wave anpha (là chiếc xe mà cả hai sử dụng để đi trộm cắp tài sản) tại khu vực cổng phụ trường Đại học Thái Nguyên thuộc tổ 8, phường T, thành phố TN, H đã bán chiếc xe trên cho một người không rõ lai lịch địa chỉ được số tiền 10.000.000 đồng, hiện chưa xác định được người bị hại trong vụ việc trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

[5]. Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc biển số 30F8- 2238 gắn vào chiếc xe SH các bị cáo trộm cắp được của anh Trần Trung K. Bị cáo Nguyễn Bá H khai là nhặt được. Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Thái Nguyên xác định: Biển số 30F8-2238 được cấp cho xe Honđa FUTURE NEO có số máy JC35E2057111, số khung RLHJC350X7Y622154 chủ xe là chị Trần Ngọc Anh Th. Căn cứ vào biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2018 của chị Trần Ngọc Anh Th tại trụ sở Công an thành phố TN, chị Th xác định, chị mua chiếc xe máy trên từ năm 2016. Hiện nay chiếc xe honđa FUTURE NEO gắn biển kiểm soát 30F8-2238 mang tên đăng ký xe là chị. Chị vẫn đang trực tiếp quản lý và sử dụng chiếc xe máy gắn biển số 30F8-2238 nên không có yêu cầu gì khác.

Do vậy, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 30F8-2238 loại biển cũ đã qua sử dụng.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ra quyết định tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[4]. Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá H và Nguyễn Tú T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá H 32 (ba mươi hai) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tú T 38 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2018

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Quyết định tạm giam bị cáoNguyễn Bá H và Nguyễn Tú T mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc anh TrầnTrung K đã nhận lại tài sản là là 01 xe mô tô nhãn hiệu SH 150 màu sơn đen, có số máy 0118436, số khung F184208, biển kiểm soát số 20B1-569.18 và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 30F8-2238 theo biên bản giao nhận vật chứng số 331 ngày 01/8/2018.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc hai bị cáo Nguyễn Bá H và Nguyễn Tú T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên.
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Thuận

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 342/2018/HSST
Ngày20/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thuận
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Hà Thị Hồng Phúc
2.Bà Võ Thu Trang

- Thư ký phiên toà:Ông Nguyễn Kao Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:Bà Nguyễn Thị Thu Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày20/9/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 322/2018/HSST ngày 02/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315 /2018/QĐXXST-HS ngày 15/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Bá H, sinh ngày 25/8/1993.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở Xóm Cà Phê 2, xã Minh Lập, Hện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 7/12; nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Bá Hạnh, sinh năm 1963,hiện trú tại xóm Cà Phê 2, xã Minh Lập, Hện Đồng Hỷ, Thái Nguyên con bà Nguyễn Thị Bích Hằng,sinh năm 1969, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phú Sơn 4- Tổng cục VIII, Bộ công an; gia đình bị cáo có hai anh em bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Triệu Thị Trang, sinh năm 1993 trú tại Xóm Làng Phan, xã Linh Sơn, thành phố TN. Có 03 con, con lớn sinh năm 2010, hai con nhỏ sinh đôi, sinh năm 2013.

- Tiềnán: Không

- Tiền sự: 01. Ngày 28/9/2015 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, số tiền phạt 2.500.000đ (Chưa chấp hành nộp phạt)

- Nhân thân: Tại bản án số 479/2014/HSST ngày 08/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 4 tháng 21 ngày tù giam, về tội "Trộm cắp tài sản" H đã chấp hành xong hình phạt tù, được trả tự do ngay tại phiên tòa. Ngày 25/8/2017 Nguyễn Bá H đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2018 đến nay

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị cáoNguyễn Tú T, sinh ngày 07/7/1993

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT: Xóm Gia Bẩy, phường Đồng Bẩm, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ 8, phường Quang Trung, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Trọng Tình, sinh năm 1963, con bà Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1966 (đều đã chết); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với chị Vũ Thị Loan, sinh năm 1998 trú tại xóm Gốc Vối, xã Cao Ngạn, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, có 01 consinh năm 2017.

- Tiền án: Tại bản án số 121/2012/HSST ngày 20/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt 06 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 17/7/2016 chấp hành xong án phạt tù. Phần án phí đã chấp hành xong ngày 22/11/2012.

- Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2018 đến nay

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

1. Anh Trần Trung K, sinh năm 1990

Trú tại: Tổ 8, phường H, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; *(Cómặt tại phiên tòa)*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1) Anh Lưu Văn Thành, sinh năm 1982,

Trú quán: Xóm Việt Cường, xã Hóa Thượng, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2) Chị Trần Ngọc Anh Thu, sinh năm 1995.

Trú quán: Xóm 1, tổ 13, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá H và Nguyễn Tú T có mối quan hệ bạn bè thân thiết với nhau. Vào chiều ngày 01/03/2018, Nguyễn Bá H đến phòng trọ của Nguyễn Tú T tại tổ 8, phường Quang Trung để chơi. Do không có tiền tiêu sài nên H và T đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố TN. Để thực hiện mục đích trên, T đi ra chợ Đồng Quang mua một kìm cộng lực để cắt sắt loại nhỏ với giá 200.000 đồng, H chuẩn bị xe mô tô để cùng nhau đi thực hiện hành vi tội phạm. Đến khoảng 00 giờ ngày 02/3/2018, Nguyễn Bá H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave S (không rõ biển kiểm soát) đi đến phòng trọ của T để cùng T đi trộm cắp tài sản. T ngồi phía sau xe do Nguyễn Bá H điều khiển, T để kìm cộng lực ở phía trên yên xe. H điều khiển xe mô tô chở T ngồi phía sau, đi xung quanh địa bàn thành phố TN xem gia đình nào sơ hở tài sản thì trộm cắp. Đến khoảng hơn 03 giờ ngày 02/3/2018, Nguyễn Bá H điều khiển xe mô tô trên đường Bắc Kạn rồi rẽ vào ngõ phía đối diện siêu thị Media Mart thuộc địa phận tổ 8, phường H, thành phố TN. Khi đó H quay xe đi ra cảnh giới ở đoạn đầu ngõ, còn T soi đèn pin điện thoại đi vào bên trong ngõ để trộm cắp tài sản. T soi đèn thấy nhà số 5 có cửa sắt dạng song, bên trong để chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Hon da SH 150, màu đen, biển kiểm soát 20B1-569.18 (là nhà và xe của anh Trần Trung K, sinh năm 1990, HKTT tổ 8, phường H, thành phố TN). T đến lại gần sử dụng kìm cộng lực cắt tai khóa của cổng, tai khóa vị trí bên trong cổng. T cắt khoảng 05 phút thì cắt xong tai khóa cửa, T đi vào bên trong dắt xe máy nhãn hiệu SH 150, màu đen, gắn biển kiểm soát 20B1- 569.18 ra bên ngoài, dắt đến vị trí của Nguyễn Bá H đang cảnh giới. Do không phá được khóa điện của xe mô tô trên nên T bảo H ngồi lên xe mô tô SH 150 vừa trộm cắp được để T điều khiển xe máy Wave đẩy phía sau đi về phía cầu Bến Oánh sang bên ngôi nhà hoang tại khu vực xóm Bến Đò, xã Linh Sơn, thành phố TN. Tại đây T và H cậy phá cốp xe mô tô SH 150 trộm cắp được thì phát hiện bên trong cốp xe có một bộ quần áo công an màu xanh, một quyển sổ và một sạc điện thoại. H và T cùng cất giấu xe mô tô SH 150 bên trong góc trái của ngôi nhà theo hướng từ của chính nhìn vào. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở T đi về trung T thành phố TN, khi đến đoạn cầu Bến Oánh thì T vứt bộ quần áo công an màu xanh, quyển sổ và sạc pin điện thoại cùng chiếc kìm cộng lực xuống sông. Sau đó, H và T lên xe mô tô tiếp tục đi về phòng trọ của T để ngủ.

Ngày 02/3/2018 Nguyễn Bá H quay lại vị trí nhà hoang tại xóm Bến Đò, xã Linh Sơn, thành phố TN vào vị trí cất giấu xe SH 150 trộm cắp được, H tháo biển kiểm soát của xe mô tô SH 150, màu đen là 20 B1- 569.18 ra cất giấu vào góc nhà và lắp biển kiểm soát 30F8-2238 do H nhặt được vào xe mô tô trên. H và T thống nhất khi tiêu thụ được chiếc xe mô tô trộm cắp trên thì sẽ cùng nhau chia đôi số tiền bán được xe để sử dụng. Sau đó mấy ngày thì H đã gọi người thợ đánh khóa là anh Lưu Văn Thành (Sinh năm 1982, HKTT: Xóm Việt Cường, xã Hóa Thượng, Hện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên) làm lại khóa xe mô tô SH 150. Khi H thuê Thành đến đánh khóa thì H bảo với Thành là chiếc xe mô tô SH 150 là xe của H và H bị rơi mất chiếc chìa khóa nên cần đánh lại khóa. H đã sử dụng xe mô tô SH 150 trộm cắp được như trên là phương tiện đi lại khi chưa tiêu thụ được. Đến ngày 11/3/2018, H đang điều khiển xe mô tô SH 150 màu đen xe có số khung là F184208, số máy là 0118436 và đeo biển kiểm soát 30F8- 2238 lưu thông trên đường Lương Thế Vinh đoạn thuộc tổ 8, phường Quang Trung, thành phố TN thì bị tổ công tác Công an thành phố TN kiểm tra hành chính, quá trình kiểm tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH 150 màu đen xe có số khung là F184208, số máy 0118436 là chiếc xe tang vật của vụ trộm cắp tài sản ngày 02/3/2018 tại tổ 8, phường H, thành phố TN.

Đến sáng ngày 02/03/2018, anh Trần Trung K ngủ dậy phát hiện đã bị mất xe máy nhãn hiệu Hon da SH 150, màu sơn đen, BKS: 20B1- 569.18, xe có số khung là F184208, số máy 0118436, anh K đã đến cơ quan Công an trình báo về việc mất xe như trên**.**

Tại bản kết luận số 76 ngày 15/3/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TN kết luận: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150, màu sơn đen, dung tích 152, xe mang biển kiểm soát 20B1- 569.18 có số máy là 0118436, có số khung là F184208, xe đã qua sử dụng trị giá là 70.000.000đ (Bẩy mươi triệu đồng)

Ngày 16/3/2018 Nguyễn Bá H đã tự nguyện giao nộp biển kiểm soát xe máy số 20B1- 569.18 để phục vụ quá trình điều tra.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, Nguyễn Tú T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 12/04/2018, T ra đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Bá H và Nguyễn Tú T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo; Lời khai của người bị hại; sơ đồ hiện trường, vật chứng đã thu giữ, Kết luận định giá (BL: 25, 27-39,43-46,49-54,64-65,70-74,79-82, 93-96, 97-100).

Vật chứng vụ án:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 150 sơn màu đen, có số máy 0118436, số khung F184208, xe đã qua sử dụng và 01 biển kiểm soát số 20B1-569.18 đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Trung K quản lý, sử dụng. Anh K không có yêu cầu bồi thường gì khác.

- 01 xe máy Wavw S (không rõ biển kiểm soát), 01 bộ quần áo công an, 01 sạc pin, 01 kìm cộng lực. Hiện không thu hồi được.

- 01 biển kiểm soát 30F-2238 được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý

Bản cáo trạng số 325/CT-VKSNDTPTN ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố Nguyễn Bá H và Nguyễn Tú T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với các bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá H và bị cáo Nguyễn Tú T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Đối với bị cáo Nguyễn Bá H đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Nguyễn Bá H từ 30 đến 36tháng tù giam.

Đối với bị cáo Nguyễn Tú T đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Nguyễn Tú T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Tú T từ 36 đến 42 tháng tù giam.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cácbị cáo.

- Người bị hại là anh Trần Trung K đã nhận lại tài sản là 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 150 sơn màu đen, có số máy 0118436, số khung F184208, xe đã qua sử dụng và 01 biển kiểm soát số 20B1-569.18 và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 30F8-2238 loại biển cũ đã qua sử dụng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc hai bị cáophải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, hai bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ, chobị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 02/03/2018, tại tổ 8, phường H, thành phố TN, Nguyễn Bá H và Nguyễn Tú T có hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu SH 150 màu sơn đen, có số máy 0118436, số khung F184208, biển kiểm soát số 20B1-569.18 của anh Trần Trung K có giá trị 70.000.000 đồng. Hiện tài sản đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu là anh Trần Trung K quản lý, sử dụng, anh K không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Như vậy, với hành vi lén lút trộm cắp tài sản mà các bị cáo đã thực hiện, đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội dung điều luật quy đinh:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

a,….

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án trộm cắp tài sản do Nguyễn Bá H và Nguyễn Tú T thực hiện vào ngày 02/3/2018, giá trị tài sản là 70.000.000đ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nói chung và trên địa bàn thành phố TN nói riêng. Nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình gây ra theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Nguyễn Bá H và Nguyễn Tú T cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Nguyễn Tú T là người mua kìm cộng lực cắt sắt, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội cắt khóa cửa và lấy xe, H có nhiệm vụ chở T và cảnh giới nên Nguyễn Tú T có vai trò nhiều hơn Nguyến Bá H .

Xét nhân thân của từng bị cáo thấy: Cả hai bị cáo đều đã phải chấp hành bản án của bị Tòa án vì đã có hành vi cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng đạo đức, ham chơi, lười lao động, thích hưởng thụ, hám lời bất chính nên vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật nên cần có hình phạt tương xứng với tội trạng của các bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong vụ án này, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình là "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Tú T sau khi phạm tội đã bỏ trốn, nhưng sau đó nhận thức rõ pháp luật và chính sách khoan hồng của Nhà nước, đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Bá H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 BLHS. Nguyễn Tú T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS " *Tái phạm*".

Xét nhân thân và điều kiện kinh tế của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc anh Trần Trung K đã nhận lại tài sản là là 01 xe mô tô nhãn hiệu SH150 màu sơn đen, có số máy 0118436, số khung F184208, biển kiểm soát số 20B1-569.18 và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trách nhiệm dân sự.

Đối với Lưu Văn Thành là người được H thuê đánh lại chìa khóa điện của xe máy SH 150 do H và T trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định khi Thành được H thuê đánh khóa thì Thành không biết nguồn gốc chiếc xe máy SH 150 trên là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không xử lý về hình sự đối với Thành.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản nêu trên thì Nguyễn Bá H, Nguyễn Tú T còn khai nhận H và T đã cùng nhau thực hiện trộm cắp tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Hon da Wave anpha (là chiếc xe mà cả hai sử dụng để đi trộm cắp tài sản) tại khu vực cổng phụ trường Đại học Thái Nguyên thuộc tổ 8, phường Tân Thịnh, thành phố TN, H đã bán chiếc xe trên cho một người không rõ lai lịch địa chỉ được số tiền 10.000.000 đồng, hiện chưa xác định được người bị hại trong vụ việc trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc biển số 30F8- 2238 gắn vào chiếc xe SH các bị cáo trộm cắp được của anh Trần Trung K. Bị cáo Nguyễn Bá H khai là nhặt được. Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Thái Nguyên xác định: Biển số 30F8-2238 được cấp cho xe Honđa FUTURE NEO có số máy JC35E2057111, số khung RLHJC350X7Y622154 chủ xe là chị Trần Ngọc Anh Thu. Căn cứ vào biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2018 của chị Trần Ngọc Anh Thu tại trụ sở Công an thành phố TN, chị Thu xác định, chị mua chiếc xe máy trên từ năm 2016. Hiện nay chiếc xe honđa FUTURE NEO gắn biển kiểm soát 30F8-2238 mang tên đăng ký xe là chị. Chị vẫn đang trực tiếp quản lý và sử dụng chiếc xe máy gắn biển số 30F8-2238 nên không có yêu cầu gì khác.

Do vậy, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 30F8-2238 loại biển cũ đã qua sử dụng.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ra quyết định tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá H và Nguyễn Tú T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá H 32 (ba mươi hai) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2008.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tú T 38 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2018

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Quyết định tạm giam bị cáoNguyễn Bá H và Nguyễn Tú T mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc anh TrầnTrung K đã nhận lại tài sản là là 01 xe mô tô nhãn hiệu SH 150 màu sơn đen, có số máy 0118436, số khung F184208, biển kiểm soát số 20B1-569.18 và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 30F8-2238 theo biên bản giao nhận vật chứng số 331 ngày 01/8/2018.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc hai bị cáo Nguyễn Bá H và Nguyễn Tú T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Thuận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên.
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu HS; Lưu BP.

Ngô Thị Thu Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Huệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên.
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Huệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên.
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ